

## HƯỚNG DẪN CÁCH TÍNH CHẾ ĐỘ TAI NẠN LAO ĐỘNG VÀ BỆNH NGHỀ NGHIỆP

### 1. Điều kiện hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

#### **Điều 45. Điều kiện hưởng chế độ tai nạn lao động**

Người lao động được hưởng chế độ tai nạn lao động khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Bị tai nạn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Tại nơi làm việc và trong giờ làm việc;
- b) Ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động;
- c) Trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý.

2. Suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên do bị tai nạn quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 46. Điều kiện hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp**

Người lao động được hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Bị bệnh thuộc danh mục bệnh nghề nghiệp do Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành khi làm việc trong môi trường hoặc nghề có yếu tố độc hại;
2. Suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên do bị bệnh quy định tại khoản 1 Điều này.

### 2. Mức hưởng chế độ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp

#### **Thứ nhất, đối với trường hợp hưởng trợ cấp một lần**

**Điều 48 Luật an toàn vệ sinh lao động năm 2015 quy định về mức hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp một lần như sau:**

“1. Người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hưởng trợ cấp một lần.

2. Mức trợ cấp một lần được quy định như sau:

- a) Suy giảm 5% khả năng lao động thì được hưởng năm lần mức lương cơ sở, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 0,5 lần mức lương cơ sở;
- b) Ngoài mức trợ cấp quy định tại điểm a khoản này, còn được hưởng thêm khoản trợ cấp tính theo số năm đã đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, từ một năm trở xuống thì được tính bằng 0,5 tháng, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng vào quỹ được tính thêm 0,3

tháng tiền lương đóng vào quỹ của tháng liền kề trước tháng bị tai nạn lao động hoặc được xác định mắc bệnh nghề nghiệp; trường hợp bị tai nạn lao động ngay trong tháng đầu tham gia đóng vào quỹ hoặc có thời gian tham gia gián đoạn sau đó trở lại làm việc thì tiền lương làm căn cứ tính khoản trợ cấp này là tiền lương của chính tháng đó.”

### Thứ hai, đối với hưởng trợ cấp hằng tháng

#### Điều 49 Luật an toàn vệ sinh lao động 2015 quy định về mức hưởng chế độ tai nạn lao động, nghề nghiệp hằng tháng như sau:

“1. Người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên thì được hưởng trợ cấp hằng tháng.

2. Mức trợ cấp hằng tháng được quy định như sau:

a) Suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng bằng 30% mức lương cơ sở, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 2% mức lương cơ sở;

b) Ngoài mức trợ cấp quy định tại điểm a khoản này, hằng tháng còn được hưởng thêm một khoản trợ cấp tính theo số năm đã đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, từ một năm trở xuống được tính bằng 0,5%, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng vào quỹ được tính thêm 0,3% mức tiền lương đóng vào quỹ của tháng liền kề trước tháng bị tai nạn lao động hoặc được xác định mắc bệnh nghề nghiệp; trường hợp bị tai nạn lao động ngay trong tháng đầu tham gia đóng vào quỹ hoặc có thời gian tham gia gián đoạn sau đó trở lại làm việc thì tiền lương làm căn cứ tính khoản trợ cấp này là tiền lương của chính tháng đó.”

### 3. Cách tính mức hưởng chế độ tai nạn lao động, chế độ bệnh nghề nghiệp

#### 3.1. Hưởng chế độ một lần

Trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp một lần quy định tại Khoản 2 Điều 48 của Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 được tính như sau:

Mức trợ cấp một lần	=	Mức trợ cấp tính theo mức suy giảm khả năng lao động	+	Mức trợ cấp tính theo số năm đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp
	=	{5 x Lmin + (m-5) x 0,5 x Lmin}	+	{0,5 x L + (t-1) x 0,3 x L}

**Trong đó:**

- Lmin: mức lương cơ sở tại thời điểm hưởng.

- m: mức suy giảm khả năng lao động do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (lấy số tuyệt đối  $5 \leq m \leq 30$ ).
- L: Mức tiền lương đóng bảo hiểm vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Khoản 7 Điều 11 Nghị định 88/2020/NĐ-CP.
- t: tổng số năm đóng bảo hiểm vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Khoản 6 Điều 11 Nghị định 88/2020/NĐ-CP.

**Ví dụ 1:** Anh Hùng, hiện tại đang làm tại Công ty TNHH sản xuất sắt thép, trong quá trình thực hiện dập khuôn cho ông thép, không may anh bị máy dập, dập trúng vào bàn tay. Được chẩn đoán và giám định mức suy giảm khả năng lao động là 10%. Được biết, anh Hùng đã đóng bảo hiểm được 4 năm, lương tháng của A là 4.600.000. Vậy, anh Hùng có điều kiện hưởng chế độ tai nạn lao động 1 lần như sau:

Mức trợ cấp 1 lần:  $\{(5 \times 1.490.000 + (10 - 5) \times 0,5 \times 1.490.000)\} + \{0,5 \times 4.600.000 + (4 - 1) \times 0,3 \times 4.600.000\} = 3.725.000 + 6.440.000 = 10.165.000$  đồng.

### 3.2. Hưởng chế độ hàng tháng

Mức hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng quy định tại Khoản 2 Điều 49 của Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015 được tính như sau:

Mức trợ cấp hàng tháng	=	Mức trợ cấp tính theo mức suy giảm khả năng lao động $\{0,3 \times L_{min} + (m-31) \times 0,02 \times L_{min}\}$	+	Mức trợ cấp tính theo số năm đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp $\{0,005 \times L + (t-1) \times 0,003 \times L\}$
------------------------	---	--	---	---

#### Trong đó:

- $L_{min}$ : mức lương cơ sở tại thời điểm hưởng.
- m: mức suy giảm khả năng lao động do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (lấy số tuyệt đối  $31 \leq m \leq 100$ ).
- L: Mức tiền lương, đóng bảo hiểm vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Khoản 7 Điều 11 Nghị định 88/2020/NĐ-CP.
- t: tổng số năm đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Khoản 6 Điều 11 Nghị định 88/2020/NĐ-CP.

**Ví dụ 2:** Anh B bị tai nạn lao động tại nhà máy sản xuất bao bì. Được chẩn đoán và giám định mức suy giảm khả năng lao động là 40%. Được biết, anh A đã đóng bảo hiểm được 4 năm, lương tháng của A là 4.600.000. Vậy, A có điều kiện hưởng chế độ tai nạn lao động hàng tháng như sau:

Mức trợ cấp hàng tháng =  $\{0,3 \times 1.490.000 + (40-31) \times 0,02 \times 1.490.000\} + \{0,005 \times 4.600.000 + (4-1) \times 0,003 \times 4.600.000\} = 715.200 + 64.400 = 779.600$  đồng/tháng.